TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA: Kế toán - Kiểm toán**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LẦN 2**

**Học kỳ 3, năm học 2021 - 2022**

Mã học phần: DAC0031(ngành Tài chính)

Tên học phần: Kế toán tài chính 2

Mã nhóm lớp học phần: 213\_ DAC0031\_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

**Cách thức nộp bài phần tự luận:** Sinh viên gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 CÂU x 0,5 ĐIỂM/CÂU = 3 ĐIỂM)**

**Câu 01: *Random 1 trong 2 câu dưới đây***

**Câu 1-a:**

Cuối năm đánh giá lại số dư ….. theo ….

**A.** TK 131 (công ty A – Dư Nợ): 45.000.000đ (2.000 USD)/ TGGDTT mua tại ngày 31/12

**B.** TK 131 (công ty A – Dư Có, thời gian giao hàng là tháng sau): 45.000.000đ (2.000 USD)/ TGGDTT bán tại ngày 31/12

**C.** TK 331 (công ty B – Dư Nợ, thời gian giao hàng là tháng sau): 45.500.000đ (2.000 USD)/ TGGDTT bán tại ngày 31/12

**D.** TK 331 (công ty B – Dư Có): 45.500.000đ (2.000 USD)/ TGGDTT mua tại ngày 31/12

ANSWER: A

**Câu 1-b:**

Cuối năm đánh giá lại số dư …. theo ….

**A.** TK 331 (công ty B – Dư Có): 45.500.000đ (2.000 USD)/ TGGDTT bán tại ngày 31/12

**B.** TK 131 (công ty A – Dư Có, thời gian giao hàng là tháng sau): 45.000.000đ (2.000 USD)/ TGGDTT bán tại ngày 31/12

**C.** TK 331 (công ty B – Dư Nợ, thời gian giao hàng là tháng sau): 45.500.000đ (2.000 USD)/ TGGDTT bán tại ngày 31/12

**D.** TK 131 (công ty A – Dư Nợ): 45.000.000đ (2.000 USD)/ TGGDTT mua tại ngày 31/12

ANSWER: A

**Câu 02: *Random 1 trong 2 câu dưới đây***

**Câu 2-a:**

Tại DN Z quyết định đầu tư trái phiếu mục đích kinh doanh. Ngày 03/3/N, chuyển khoản 150.600.000đ mua 1.000 trái phiếu công ty X (kỳ hạn 5 năm, lãi suất 10%/năm, mệnh giá 100.000đ/trái phiếu, lãnh lãi định kỳ cuối mỗi quý. Kế toán ghi:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Nợ TK 1212 150.600.000  Có TK 1121 150.600.000 | **B**. Nợ TK 1212 100.000.000  Nợ TK 242 50.600.000  Có TK 1121 150.600.000 |
| **C.** Nợ TK 1282 150.600.000  Có TK 1121 150.600.000 | **D**. Nợ TK 1282 100.000.000  Nợ TK 242 50.600.000  Có TK 1121 150.600.000 |

ANSWER: A

**Câu 2-b:**

Tại DN Z quyết định đầu tư trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn. Ngày 03/3/N, chuyển khoản 150.600.000đ mua 1.000 trái phiếu công ty X (kỳ hạn 5 năm, lãi suất 10%/năm, mệnh giá 100.000đ/trái phiếu, lãnh lãi định kỳ cuối mỗi quý. Kế toán ghi:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Nợ TK 1282 150.600.000  Có TK 1121 150.600.000 | **B**. Nợ TK 1212 100.000.000  Nợ TK 242 50.600.000  Có TK 1121 150.600.000 |
| **C.** Nợ TK 1212 150.600.000  Có TK 1121 150.600.000 | **D**. Nợ TK 1282 100.000.000  Nợ TK 242 50.600.000  Có TK 1121 150.600.000 |

ANSWER: A

**Câu 03: *Random 1 trong 2 câu dưới đây***

**Câu 3-a:**

Ngày 1/1/N, phát hành 100 trái phiếu, mệnh giá 1.000.000 đ/TP, giá phát hành 950.000 đ/TP thu bằng tiền mặt, thời hạn 3 năm, lãi suất 12%/năm, chuyển khoản trả lãi định kỳ vào ngày 31/12 mỗi năm. Định khoản nào sau đây phản ánh tình hình trên vào ngày 31/12/N, biết vốn vay dùng để xây dựng nhà xưởng (thời gian xây là 2 năm)

**A.** Nợ TK 2412: 1.000.000, Nợ TK 335: 11.000.000/Có TK 112: 12.000.000

**B.** Nợ TK 635: 1.000.000, Nợ TK 335: 11.000.000/Có TK 112: 12.000.000

**C.** Nợ TK 2412: 950.000, Nợ TK 335: 10.450.000/Có TK 112: 11.400.000

**D.** Nợ TK 635: 950.000, Nợ TK 335: 10.450.000/Có TK 112: 11.400.000

ANSWER: A

**Câu 3-b:**

Ngày 1/1/N, phát hành 100 trái phiếu, mệnh giá 1.000.000 đ/TP, giá phát hành 950.000 đ/TP thu bằng tiền mặt, thời hạn 3 năm, lãi suất 12%/năm, chuyển khoản trả lãi định kỳ vào ngày 31/12 mỗi năm. Định khoản nào sau đây phản ánh tình hình trên vào ngày 31/12/N, biết vốn vay dùng để mua hàng hoá kinh doanh.

**A.** Nợ TK 635: 1.000.000, Nợ TK 335: 11.000.000/Có TK 112: 12.000.000

**B.** Nợ TK 2412: 1.000.000, Nợ TK 335: 11.000.000/Có TK 112: 12.000.000

**C.** Nợ TK 2412: 950.000, Nợ TK 335: 10.450.000/Có TK 112: 11.400.000

**D.** Nợ TK 635: 950.000, Nợ TK 335: 10.450.000/Có TK 112: 11.400.000

ANSWER: A

**Câu 04: *Random 1 trong 2 câu dưới đây***

**Câu 4-a:**

Công ty cổ phần Y mua lại 100.000 cổ phiếu Y, giá mua là 48.000 đ/CP và chi phí giao dịch 10.000.000đ thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Kế toán ghi:

**A.** Nợ TK 419: 4.810.000.000/Có TK 1121: 4.810.000.000

**B.** Nợ TK 419: 4.800.000.000, Nợ TK 635: 10.000.000/Có TK 1121: 4.810.000.000

**C.** Nợ TK 1211: 4.810.000.000/Có TK 1121: 4.810.000.000

**D.** Nợ TK 4111: 4.800.000.000, Nợ TK 635: 10.000.000/Có TK 1121: 4.810.000.000

ANSWER: A

**Câu 4-b:**

Công ty cổ phần Y phát hành 100.000 cổ phiếu thường Ycó mệnh giá 55.000đ/CP, giá phát hành: 57.000 đ/CP thu bằng chuyển khoản. Phí giao dịch thanh toán bằng chuyển khoản 5.000.000 đ. Kế toán ghi:

**A.** Nợ TK 112: 5.700.000.000/Có TK 41111: 5.500.000.000, Có TK 4112: 200.000.000

**B.** Nợ TK 112: 5.700.000.000/Có TK 41111: 5.500.000.000, Có TK 3387: 200.000.000

**C.** Nợ TK 112: 5.700.000.000/Có TK 41111: 5.500.000.000, Có TK 515: 200.000.000

**D.** Nợ TK 112: 5.700.000.000/Có TK 41111: 5.700.000.000

ANSWER: A

**Câu 05: *Random 1 trong 2 câu dưới đây***

**Câu 5-a:**

Số dư cuối kỳ: TK 111: 10.000.000đ, TK 112: 50.000.000đ, TK 1281: 500.000.000đ (trong đó kỳ hạn gửi 3 tháng là 300.000.000đ, còn lại kỳ hạn gửi 3 tuần), TK 1283: 15.000.000đ (kỳ hạn cho vay 2 tháng). Chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền cần trình bày trên bảng cân đối kế toán là:

**A.** 560.000.000đ

**B.** 260.000.000đ

**C.** 575.000.000đ

**D.** 275.000.000đ

ANSWER: A

**Câu 5-b:**

Số dư cuối kỳ: TK 111: 20.000.000đ, TK 112: 70.000.000đ, TK 1281: 500.000.000đ (trong đó kỳ hạn gửi 3 tháng là 300.000.000đ, còn lại kỳ hạn gửi 6 tháng), TK 1283: 250.000.000đ (kỳ hạn cho vay 2 tháng là 50.000.000, còn lại là kỳ hạn cho vay 3 tháng). Chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền cần trình bày trên bảng cân đối kế toán là:

**A.** 390.000.000đ

**B.** 340.000.000đ

**C.** 640.000.000đ

**D.** 120.000.000đ

ANSWER: A

**Câu 06: *Random 1 trong 2 câu dưới đây***

**Câu 6-a:**

Trong năm N, công ty thu tiền vi phạm hợp đồng 50.000.00đ, tiền nhượng bán TSCĐHH: 45.000.000đ, tiền bán hàng hoá: 1.500.000.000đ, tiền thu từ việc phát hành trái phiếu 500.000.000đ và tiền thu từ việc phát hành cổ phiếu là 1.500.000.000đ kế toán phản ánh tăng chỉ tiêu lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính” trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp là:

**A.** 2.000.000.000đ

**B.** 95.000.000đ

**C.** 3.500.000.000đ

**D.** 1.595.000.000đ

ANSWER: A

**Câu 6-b:**

Trong năm N, công ty chi tiền vi phạm hợp đồng 50.000.00đ, chi tiền mua hàng hoá: 200.000.000đ, tiền trả lãi vay 60.000.000đ, nợ gốc vay là 250.000.000đ và tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành là 300.000.000đ, kế toán phản ánh giảm chỉ tiêu lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính” trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp là:

**A.** 550.000.000đ

**B.** 610.000.000đ

**C.** 810.000.000đ

**D.** 860.000.000đ

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)**

**Đáp án: (7 ĐIỂM)**

*Công ty cổ phần X áp dụng kê khai và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ; hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên; xuất kho theo phương pháp BQGQ sau từng lần nhập. Trong kỳ công ty có các số liệu liên quan hoạt động kinh doanh được kế toán ghi nhận trong các tài liệu sau đây:*

Tài liệu 1 - Số dư của một số tài khoản tại ngày 01/12/N, như sau:

* TK 244: 240.000.000đ (10.000 EUR)
* TK 1211.X: 102.000.000đ (4.000 cổ phiếu)
* TK 1212P: 51.000.000đ (Mệnh giá 50.000.000đ, do công ty P phát hành ngày 1/7/N, thời hạn 5 năm, lãi suất 12%/năm, lãnh lãi định kỳ vào cuối mỗi năm)
* TK 2291.X: 20.000.000đ
* TK 419: 300.000.000đ (20.000 cổ phiếu)
* TK 41111: 5.000.000.000đ (50.000 cổ phiếu) và TK 4112 (dư Có): 200.000.000đ
* Các tài khoản khác có số dư hợp lý.

Tài liệu 2 - Trong 12/N, có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

**1. Ngày 01,** công ty phát hành 1.000 trái phiếu thường (dùng cho hoạt động xây dựng phân xưởng, chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hoá), có mệnh giá 1.000.000đ/trái phiếu, thời hạn 5 năm, lãi suất 12%/năm, trả lãi vào thời gian đáo hạn, giá phát hành trái phiếu 1.050.000đ/trái phiếu, đã thu toàn bộ tiền bán trái phiếu bằng tiền gửi ngân hàng. Chi phí phát hành không phân bổ dần thanh toán bằng tiền tạm ứng 1.650.000đ đã bao gồm thuế GTGT 10%. **(1,0 điểm)**

**+Phát hành trái phiếu (0,5 điểm)**

**Nợ TK 1121 1.050.000.000**

**Có TK 34311 1.000.000.000[1.000 x 1.000.000]**

**Có TK 34313 50.000.000**

**+Chi phí phát hành (0,5 điểm)**

**Nợ TK 2412 1.500.000 [1.650.000/1.1]**

**Nợ TK 133 150.000**

**Có TK 141 1.650.000**

**2. Ngày 03,** nhập khẩu một TSCĐHH giá 50.000 EUR, thuế Nhập Khẩu 5%, thuế GTGT 10% đã nộp đủ thuế bằng TGNH (VND). Công ty thanh toán cho bên bán bằng 10.000 EUR tiền ký quỹ và 40.000 EUR là vay dài hạn. Biết TGGDTT mua 24.300 VND/EUR, bán: 24.450 VND/EUR, tỷ giá tính thuế của Hải quan là 24.460 VND/EUR **(2,0 điểm)**

**+ Nhập khẩu TSCĐHH (0,5 điểm)**

**Nợ TK 211 1.218.000.000**

**Có TK 244 240.000.000**

**Có TK 341 978.000.000 [40.000 EUR x 24.450]**

**+ Thuế Nhập khẩu (0,5 điểm)**

**Nợ TK 211 61.150.000**

**Có TK 3333 61.150.000 [50.000 EUR x 24460 x 5%]**

**+ Thuế GTGT hàng NK (0,5 điểm)**

**Nợ TK 1332 128.415.000**

**Có TK 33312 128.415.000 [50.000 EUR x 24460 x 1,05%x10%]**

**+ Nộp thuế (0,5 điểm)**

**Nợ TK 3333 61.150.000**

**Nợ TK 33312 128.415.000**

**Có TK 1111 189.565.000**

**3. Ngày 08**, công ty quyết định chuyển đổi mục đích đầu tư trái phiếu do công ty P phát hành từ mục đích kinh doanh sang nắm giữ đến ngày đáo hạn  **(0,5 điểm)**

**+ Chuyển mục đích đầu tư trái phiếu (0,5 điểm)**

**Nợ TK 1282.P 51.000.000**

**Có TK 1212.P 51.000.000**

**4. Ngày 20,** công ty mua lại cổ phiếu do công ty đã phát hành để làm cổ phiếu quỹ, với số lượng 50.000 cp, mệnh giá 10.000đ/cp, giá mua thực tế 16.000đ/cp thu bằng tiền gửi ngân hàng. Chuyển khoản phí giao dịch trả cho công ty chứng chứng khoán là 0,5% trên tổng trị giá chứng khoán giao dịch. Sau đó, công ty tiến hành huỷ bỏ 10.000 cổ phiếu quỹ. **(1,0 điểm)**

**+ Mua cổ phiếu quỹ (0,5 điểm)**

**Nợ TK 419 840.000.000**

**Có TK 1121 840.000.000**

**+ Huỷ cổ phiếu quỹ (0,5 điểm)**

**Nợ TK 4111 100.000.000 [10.000 x 10.000]**

**Nợ TK 4112 62.857.143**

**Có TK 419 162.857.143 [(300.000.000+840.000.000)/(20.000+50.000)x10.000]**

**5**. **Ngày 30**, công ty nhận được tiền giải ngân khoản vay 200.000.000đ thời hạn vay 3 năm, lãi suất vay 10%/năm và nộp thẳng vào tài khoản tiết kiệm thời hạn 3 tuần,  **(0,5 điểm)**

**+ Nhận giải ngân khoản vay nộp vào TK tiết kiệm (0,5 điểm)**

**Nợ TK 1281 200.000.000**

**Có TK 3411 200.000.000**

**6. Ngày 31,** lập bút toán điều chỉnh lãi phải trả cho số trái phiếu phát hành ngày 01. Cùng ngày, công ty nhận chuyển khoản số lãi thu được từ trái phiếu P. Đồng thời công ty phân bổ phụ trội trái phiếu tháng đầu **(1,5 điểm)**

**+ Bút toán điều chỉnh (0,5 điểm)**

**Nợ TK 2412 10.000.000**

**Có TK 335 10.000.000 [1.000.000.000 x 12%/12]**

**+ Nhận lãi trái phiếu P (0,5 điểm)**

**Nợ TK 1121 3.000.000**

**Có TK 515 3.000.000 [50.000.000x12%/2]**

**+ Phân bổ phụ trội trái phiếu (0,5 điểm)**

**Nợ TK 34313 833.333**

**Có TK 2412 833.333[50.000.000/5x12 tháng]**

**7**. **Ngày 31**, kế toán xem xét khoản dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn, biết giá thị trường cổ phiếu P vào thời điểm cuối năm là 21.500đ/cổ phiếu.  **(0,5 điểm)**

**+ Hoàn nhập dự phòng giảm giá kinh doanh chứng khoán (0,5 điểm)**

**Nợ TK 2291.X 4.000.000**

**Có TK 635 4.000.000 [20.000.000 -4.000x (102tr/4000 - 21.500)]**

**Yêu cầu:** Ghi sổ nhật ký (định khoản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty X**.**

*(****Lưu ý****: Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm yêu cầu)*

*Ngày biên soạn: 29/06/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi: Lê Ngọc Anh**

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Nguyễn Thị Thu Vân**

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồmfile word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.